

Số: 235/2018/QĐHNGĐ-ST

Quận 11, ngày 14 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Cao Minh T, sinh năm 1980;

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: 708/1/4 đường B, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Minh T và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/KH, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2009 không còn giá trị).

b) Về con chung: có 02 con chung là trẻ Cao Nguyễn Hoàng K (nam), sinh ngày 16/10/2009 và trẻ Cao Nguyễn Quỳnh T (nữ), sinh ngày 07/11/2012. Ông Cao Minh T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Cao Nguyễn Hoàng K (nam), sinh ngày 16/10/2009, bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Cao Nguyễn Quỳnh T (nữ),

sinh ngày 07/11/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T, bà K về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Minh T, bà Nguyễn Thị K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T và bà K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về lệ phí: Ông Cao Minh T tự nguyện chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008655 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, Quận 11;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN**

Lại Thị Thu Thủy